

VIỆT NAM TRONG DIỄN ĐÀN HỢP TÁC Á- ÂU

Ths. HOÀNG THI NHƯ Ý

Khoa Lịch sử-Đại học Đà Lạt

Việt Nam đã có những bước đi đúng đắn trong quá trình hội nhập quốc tế, được đánh dấu bằng việc trở thành thành viên của các tổ chức như ASEAN, APEC... và cùng với 9 quốc gia châu Á, 15 thành viên Liên minh Châu Âu, Việt Nam đã tham gia sáng lập ra Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM), tham gia tích cực vào tổ chức này, góp phần củng cố vững chắc chiếc cầu nối liên hai châu lục để cùng phát triển. Việt Nam có tiếng nói xứng đáng trong Diễn đàn này, đồng thời, ASEM cũng đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển của Việt Nam, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

1. Vị thế của Việt Nam trong Diễn đàn Hợp tác Á - Âu

Vị thế của Việt Nam trong Diễn đàn hợp tác ASEM trước hết được xác định bởi vị trí địa lý, văn hóa, kinh tế đặc biệt của mình, là cầu nối giữa châu Á và Thái Bình Dương, giữa Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo, nơi giao điểm của các luồng đường giao thông, các luồng hàng hóa từ Đông sang Tây, từ Nam lên Bắc, nơi tiếp xúc và giao thoa của nhiều nền văn hóa, văn minh lớn trên thế giới, nơi hội tụ của đủ mọi bản sắc văn hóa của khu vực.

Ngay từ Hội nghị Thượng đỉnh ASEM lần thứ nhất, mặc dù vẫn là nước có GDP tính theo đầu người vào loại thấp nhất, nhưng nhiều nước đã bày tỏ mong muốn Việt Nam đóng vai trò tích cực trong việc xây dựng và phát triển quan hệ Á- Âu.

Tại các cuộc gặp cấp cao ASEM II, III và IV, Việt Nam đã tiếp tục khẳng định được vai trò của mình bằng những đóng góp thiết thực vào tiến trình hoạt động của Diễn đàn. Tiếp tục triển khai đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới, đồng thời ủng hộ mọi nỗ lực nhằm tăng cường hợp tác và hiểu biết giữa các nước châu Á và châu Âu. Tại Hội nghị ASEM II, Việt Nam đã đưa ra hai sáng kiến về hợp tác Á – Âu: Tăng cường chăm sóc sức khỏe cộng đồng, kết hợp y dược học cổ truyền và y dược học hiện đại, và Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa trong các nước thành viên ASEM. Các Hội nghị nhằm triển khai sáng kiến của Việt Nam được tổ chức tại London và Hà Nội sau đó đã chứng tỏ tính thiết thực về những đóng góp của Việt Nam trong tiến trình ASEM.

Tại Hội nghị ASEM III, ngoài việc tích cực tham gia quá trình chuẩn bị, soạn thảo các văn kiện quan trọng của ASEM, góp phần xử lý các vấn đề đặt ra trong quá trình hợp tác Á - Âu, Việt Nam đã đưa ra sáng kiến về "Tăng cường cơ hội kinh doanh trong ASEM", nhằm hướng hợp tác kinh tế ASEM vào những mục tiêu cụ thể và thiết thực hơn. Đặc biệt, tại Hội nghị lần này, với tư cách là Chủ tịch Ủy ban thường trực ASEAN, Chủ tịch Diễn đàn an ninh khu vực ASEAN (ARF), Việt Nam đã tiếp nhận vai trò Điều phối viên châu Á trong ASEM với nhiệm kỳ đến Hội nghị ASEM V năm 2004. Đây là một vinh dự và cũng là trách nhiệm lớn lao đối với Việt Nam, thể hiện sự tin cậy của các thành viên ASEM đối với vai trò của Việt Nam. Việt Nam đã đưa ra nhiều sáng kiến như: mở rộng cơ hội kinh doanh; thúc đẩy du lịch để góp phần xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững; tăng cường trao đổi về chính sách tài khóa; hợp tác và hỗ trợ ngân hàng; đối thoại về thể chế trị trường trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Việt Nam còn phối hợp chặt chẽ với Trung Quốc, với các nước ASEAN và các Điều phối viên châu Âu, đóng góp tích cực vào quá trình chuẩn bị các văn kiện cho Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEM - III (FMM - III tại Bắc Kinh tháng 5/2001) như: Tuyên bố Chủ tịch; Chương trình hoạt động của ASEM đến

cấp cao ASEM 4; Kế hoạch hành động chống buôn bán người bất hợp pháp, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em và 5 sáng kiến mới trên một số lĩnh vực nhằm tăng cường hơn nữa sự hợp tác giữa hai châu lục. Tham gia thảo luận tại Hội nghị, góp phần đề cao tiếng nói chung của châu Á để duy trì tiến trình Á - Âu phù hợp với lợi ích của nước ta và các nước trong khu vực. Đặc biệt, trong thời gian nhận trọng trách Điều phối viên, Việt Nam đã tổ chức thành công Hội nghị Bộ trưởng kinh tế ASEM lần ba (EMM - III), góp phần triển khai mạnh mẽ các hoạt động hợp tác kinh tế trong ASEM, đặc biệt là việc triển khai thực hiện "Khuôn khổ hợp tác Á- Âu", "Nhóm viễn cảnh Á- Âu", "Kế hoạch hành động xúc tiến đầu tư (IPAP) và thuận lợi hóa thương mại (TFAP)", "Trung tâm công nghệ- môi trường Á- Âu"...

Cùng với các hoạt động trên, Việt Nam còn tích cực tham gia các hội nghị từ cấp Bộ trưởng đến Thứ trưởng cùng các cuộc hội thảo trong khuôn khổ ASEM thời gian này và đã hoàn thành tốt vai trò Điều phối viên của mình, được các nước đánh giá cao. Đó cũng là cơ sở cho tiếng nói của Việt Nam tiếp tục được khẳng định tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEM-IV. Cũng trong vai trò điều phối viên, Việt Nam đã tích cực tham gia chuẩn bị cho thành công của hội nghị này qua việc tham dự các cuộc gặp cấp cao trước đó. Tại Hội nghị, trưởng đoàn đại biểu Việt

Nam, Thủ tướng Phan Văn Khải, đã có bài phát biểu được đánh giá là đã khái quát hóa hành trang của tiến trình ASEM bước vào thế kỉ XXI với những vấn đề về kinh tế phát triển, an ninh ổn định. Và Hội nghị lần này đã đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của vị thế Việt Nam trong tiến trình ASEM khi Hà Nội được chọn là nơi tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh Diễn đàn Hợp tác Á - Âu lần thứ năm vào tháng 10. 2004.

2. Vai trò của Diễn đàn Hợp tác Á - Âu đối với Việt Nam

Vị thế của Việt Nam trong diễn đàn ASEM đã được khẳng định. Diễn đàn ASEM đã góp phần quan trọng và có ý nghĩa to lớn vào việc nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Việc tham gia ASEM đã mở ra cơ hội hợp tác giữa Việt Nam với nhiều quốc gia và khu vực trên thế giới. Nói cách khác, với tiến trình ASEM, Việt Nam đã tiếp cận được hầu hết các đối tác kinh tế thương mại chủ chốt.

Trước hết là với EU, ngoài các đối tác khu vực, các nước EU đã đóng một vai trò ngày càng quan trọng trong thương mại và đầu tư của Việt Nam. Các nước lớn trong EU như Anh, Pháp, Đức, Italia cũng như các thành viên khác đều đánh giá cao công cuộc đổi mới của Việt Nam và mong muốn thúc đẩy quan hệ hợp tác với Việt Nam. Năm 1995, Việt

Nam đã ký với EU Hiệp định Khung hợp tác và từ 1999 đến nay, EU đã dành cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam quy chế ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP). Chỉ tính riêng thời kỳ từ 1991- 1997, xuất khẩu của Việt Nam vào EU đã đạt 1,8 tỷ USD, tăng 16 lần so với trước đó. Đến năm 2002 con số đó tăng lên gần 3 tỷ USD, kim ngạch buôn bán hai chiều Việt Nam - EU tăng tới 5 tỷ USD, tăng gần 50 lần so với thời kỳ 1985 (là 100 triệu USD). Việc EU kết nạp thêm 10 thành viên mới vào tháng 5.2004 sẽ mở ra nhiều cơ hội lớn hơn cho Việt Nam khi thị trường EU được mở rộng.

Phía EU cũng đã đóng vai trò quan trọng giúp Việt Nam phát triển kinh tế thông qua hoạt động đầu tư trực tiếp và các chương trình viện trợ chính thức (ODA). Về đầu tư, tính đến ngày 20. 12. 2002, EU đã có 324 dự án với tổng số vốn đầu tư là gần 6 tỷ USD ở Việt Nam. Điểm đặc biệt là các dự án của các nhà doanh nghiệp EU được thực hiện đều khắp trong các ngành kinh tế Việt Nam như dầu khí, bưu chính viễn thông, sản xuất xe hơi, nông nghiệp, chế biến nông sản, dệt may,... Sự hợp tác giữa EU và Việt Nam được thực hiện khá toàn diện và là một trong những nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế của Việt Nam và giúp Việt Nam hội nhập có hiệu quả vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

Thứ hai, quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác khu vực như ASEAN và các nước Đông Bắc Á cũng được mở rộng và tăng cường. Đến năm 2002, thương mại Việt Nam - ASEAN đạt 7,1 tỷ USD, xuất khẩu của Việt Nam sang ASEAN chiếm 18% và nhập khẩu từ ASEAN chiếm 29% trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam. Cũng đến năm 2002, ASEAN đã cam kết số vốn đăng ký là 7,3 tỉ USD, chiếm 28,7% tổng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Hợp tác giữa Việt Nam với ASEAN trong các lĩnh vực an ninh - chính trị, văn hóa, môi trường,... cũng được tăng cường. Năm 2002, Việt Nam được giao trọng trách là Chủ tịch Diễn đàn An ninh khu vực (ARF).

Hợp tác giữa Việt Nam với các nước Đông Bắc Á là Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc trong khuôn khổ ASEM và trên phương diện song phương cũng có bước tiến đáng kể. Quan hệ thương mại và đầu tư Việt Nam - Trung Quốc được thúc đẩy nhanh chóng và có triển vọng thuận lợi. Nhật Bản trong những năm gần đây luôn bày tỏ sự ủng hộ nhất quán đối với sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Trong chiến lược "quay trở về châu Á" của mình, Nhật Bản đã chọn Việt Nam là tiêu điểm chính cho chiến lược đó. Hàn Quốc là đối tác quan trọng của Việt Nam về thương mại, đầu

tư và đang tiến hành những biện pháp đưa quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu.

Tổng kim ngạch thương mại của Việt Nam với các nước ASEM không ngừng tăng lên. Tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào các nước ASEM đã tăng gấp đôi vào năm 2000 (14,445,0 triệu USD) so với năm 1996 (7,255,9 triệu USD). Và con số 70% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với ASEM trong tổng số các khách hàng trên thế giới đã nói lên tầm quan trọng của Diễn đàn này đối với phát triển kinh tế của Việt Nam. Với 944 dự án đầu tư đang hoạt động tại Việt Nam của ASEM, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: xóa đói giảm nghèo, phát triển nông nghiệp và nông thôn, dầu khí, viễn thông, công nghệ số,... đã thực sự có ý nghĩa đối với nước ta trong việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực cạnh tranh và đặc biệt góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới, đẩy mạnh tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam.

Trong các lĩnh vực khác, Diễn đàn ASEM cũng mang lại cho Việt Nam nhiều thuận lợi. Về đối ngoại, như đã nói, ASEM giúp Việt Nam nâng cao vị thế của mình trong khu vực cũng như trên thế giới. Với các nước lớn ở Tây Âu hay

Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam đã có thể cùng bàn thảo với họ trong các cuộc đối thoại chính trị với tư cách là một đối tác bình đẳng, cùng chia sẻ trách nhiệm. Chẳng hạn, trong vấn đề bán đảo Triều Tiên, Việt Nam đã cùng các thành viên ASEM soạn thảo và đưa ra các bản tuyên bố về tiến trình hòa bình trên bán đảo này tại các kỳ Hội nghị Thượng đỉnh ASEM III và IV. Việt Nam cũng tích cực đề xuất và ủng hộ việc ASEM kết nạp ba thành viên còn lại của ASEAN là Lào, Campuchia và Myanmar. Đồng thời, cam kết mạnh mẽ cùng với ASEM giải quyết các vấn đề quan tâm khác như chống chủ nghĩa khủng bố, phản đối chiến tranh, chống tội phạm xuyên quốc gia, buôn lậu ma túy ...

Trong các vấn đề văn hóa - xã hội, cùng với sự trợ giúp các thành viên ASEM cũng như của thế giới, công cuộc xóa đói giảm nghèo, phát triển nông thôn của Việt Nam tiếp tục đạt được những tiến bộ. Đó là các dự án đầu tư xây dựng trường học, xây dựng hệ thống thủy lợi, đào tạo nghề, trồng rừng .. đã giúp Việt Nam tháo gỡ nhiều khó khăn, góp phần vào công cuộc hiện đại hóa đất nước. Các sáng kiến của Việt Nam về chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bảo tồn di sản văn hóa, phát triển du lịch... đã được các thành viên ASEM nhất trí và triển khai trên thực tế. Qua đó Việt Nam có cơ hội

giới thiệu nền văn hóa của mình với thế giới, cũng là một cách để thế giới hiểu hơn về văn hóa và con người Việt Nam.

Tóm lại, những cơ hội mà ASEM mang đến với Việt Nam là rất lớn và thiết thực, giúp Việt Nam hòa nhập mạnh mẽ hơn với thế giới. Tuy nhiên, việc tham gia các tổ chức quốc tế và khu vực nói chung và ASEM nói riêng cũng đặt ra cho chúng ta không ít khó khăn và thách thức. Về mặt kinh tế, khó khăn lớn nhất hiện nay của chúng ta là đang trong quá trình chuyển đổi cơ cấu, trình độ phát triển kinh tế thấp, do đó sức cạnh tranh không thuận lợi. Mặt khác, do cơ sở hạ tầng còn hạn chế, nhiều vướng mắc và bất cập trong chính sách cũng như thủ tục hành chính trong việc thu hút đầu tư nước ngoài rườm rà đã gây mất lòng tin ở các đối tác, khiến cho cơ hội hợp tác bị bỏ lỡ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. "Việt Nam và vai trò Điều phối viên Châu Á trong ASEM", <http://www.dei.gov.vn>.
2. Nguyễn Trung, trợ lý của Thủ tướng Võ Văn Kiệt trả lời phỏng vấn Thời báo Kinh tế Sài Gòn ngày 7/3/1996, tr. 12 .
3. Bùi Huy Khoát: "Chiến lược Châu Á mới của EU và vai trò của ASEM". Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 4/2003.
4. Nguyễn Quang Thuấn: "Hợp tác Á - Âu (ASEM) trong những năm đầu thế kỷ XXI". Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 1/2004.